

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **149/2017/DS-PT.**

Ngày: 13 – 12 – 2017.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hương.

Các thẩm phán: ông Trương Công Bình, ông Y Phi Kbuôr

- Thư ký phiên tòa: bà Lưu Thị Ngọc Thủy. Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hoàn. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 13/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 139/2017/TLPT-DS ngày 05/10/2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án sơ thẩm số 53/2017/DS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 168/2017/QĐ-PT ngày 30 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị O và ông Hoàng Văn Đ (tên thường gọi: Hoàng Văn D)

Cùng địa chỉ: Đường S, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Dương Lê S.

Địa chỉ: Đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ *Bị đơn:* Ông Trịnh Quốc H và bà Nguyễn Thị Q.

Hộ khẩu thường trú: số 76, tổ 3, khối 8, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (ông H, bà Q đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Trường T.

Địa chỉ: Đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột thì nội dung vụ án như sau:

Quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn có quen biết nhau nên vào ngày 17/01/2014 vợ chồng nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 55.000.000đồng. Hai bên có viết giấy vay và thỏa thuận trả lãi 150.000đồng/ngày. Hẹn thời hạn trả nợ tiền gốc trong năm 2014, thời gian trả tiền lãi là bắt đầu từ ngày 20/01/2014 âm lịch, tức là ngày 19/02/2014 dương lịch. Nhưng kể từ khi vay đến nay, bị đơn vẫn chưa trả cho nguyên đơn tiền gốc và tiền lãi. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc đã vay 55.000.000đồng và không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến tòa án làm việc. Sau khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị đơn ủy quyền cho ông Nguyễn Trường T tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Trường T khai: Trong giấy vay tiền thể hiện bị đơn vay tiền của cô chú D chứ không vay tiền của ông Đ, bà O. Trong giấy vay tiền xác định ngày bắt đầu trả nợ là ngày 20/01/2014, trả theo hình thức trả góp mỗi ngày 150.000đồng, kể từ khi vay đến nay bị đơn chưa trả cho nguyên đơn đồng nào. Có nghĩa là bị đơn vi phạm hợp đồng vào ngày 20/01/2014, tính đến nay đã quá 02 năm nên thời hiệu khởi kiện vụ án đã hết. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại bản án sơ thẩm số 53/2017/DSST ngày 12/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 161; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 471; Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Áp dụng khoản 2 Điều 27 pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn bà Trần Thị O và ông Hoàng Văn Đ (D).

Buộc ông Trịnh Quốc H, bà Nguyễn Thị Q phải trả cho bà Trần Thị O và ông Hoàng Văn Đ (D) số tiền nợ 55.000.000đồng (Năm mươi lăm triệu đồng chẵn)

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/7/2017, ông H và bà Q kháng cáo toàn bộ bản án Dân sự sơ thẩm số 53/2017/DSST ngày 12/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột với nội dung: Trong giấy vay tiền thể hiện bị đơn vay tiền của cô chú D chứ không vay tiền của ông Đ, bà O. Giấy vay tiền xác định ngày bắt đầu trả nợ là ngày 20/01/2014, trả theo hình thức trả góp mỗi ngày 150.000đồng, nguyên đơn khai là kể từ khi vay đến nay bị đơn chưa trả cho nguyên đơn khoản tiền nào. Có nghĩa là bị đơn vi phạm hợp đồng vào ngày 20/01/2014, tính đến nay đã quá 02 năm nên đã hết thời hiệu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm khẳng định: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Các nội dung kháng cáo của bị đơn đều không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, theo kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận chữ ký, chữ viết của bị đơn trong giấy biên nhận vay tiền do nguyên đơn cung cấp so với các tài liệu mẫu đúng là chữ ký, chữ viết của bị đơn. Tòa án đã xác minh tại địa phương nơi nguyên đơn sinh sống, chính quyền địa phương xác định nguyên đơn Hoàng Văn Đ có tên thường gọi là Hoàng Văn D, nên có căn cứ xác định bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 55.000.000đ. Về thời hiệu: các bên thỏa thuận trả nợ trong năm 2014, như vậy bị đơn vi phạm nghĩa vụ là ngày 01/01/2015. Ngày 10/5/2016, nguyên đơn khởi kiện là còn thời hiệu. Cấp sơ thẩm buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 55.000.000đ là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Bị đơn kháng cáo nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

Xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành trưng cầu giám định chữ viết và chữ ký của bị đơn trong giấy vay tiền lập ngày 17/01/2014 do nguyên đơn cung cấp. Kết quả giám định số 85/PC54 ngày 06/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: chữ ký và chữ viết mang tên Trịnh Quốc H, Nguyễn Thị Q trong giấy vay ngày 17/01/2014 so với các tài liệu mẫu là do cùng một người là Trịnh Quốc H và Nguyễn Thị Q ký và viết ra. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn lại cho rằng trong giấy vay tiền thể hiện nội dung bị đơn vay của cô chú D, chứ không vay tiền của ông Đ, bà O. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, chính quyền địa phương nơi ông Đ sinh sống cho biết, ông Hoàng Văn Đ có tên thường gọi là Hoàng Văn D. Ông Đ cũng đang là người quản lý giấy biên nhận vay tiền của bị đơn. Do vậy, có đủ cơ sở xác định bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 55.000.000đ.

Về thời hiệu: Trong giấy vay tiền có ghi “Hẹn trả nợ trong năm 2014”, hết hạn trả nợ, bị đơn không trả nợ cho nguyên đơn khoản tiền nào nên thời điểm vi phạm nghĩa vụ được xác định là ngày 01/01/2015. Ngày 23/5/2016, nguyên đơn gửi đơn khởi kiện tại Tòa án cấp sơ thẩm là còn thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm b khoản 3 Điều 159 BLTTDS năm 2004 (sửa đổi bổ sung năm 2011).

Việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là ông Trịnh Quốc H và bà Nguyễn Thị Q. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 53/2017/DS-ST ngày 12/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

2/ Về án phí: Ông Trịnh Quốc H, bà Nguyễn Thị Q mỗi người phải chịu 300.000đ án phí Dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo các biên lai tạm ứng án phí số AA/2016/0000961 và số AA/2016/0000962 cùng ngày 28/7/2017.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp Buôn Ma Thuột
- Chi cục THA thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hương